

Số: **03** /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **10** tháng **01** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 145/TTr-STTTT ngày 24 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

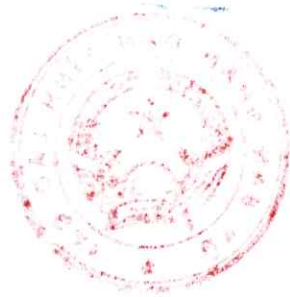
Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Bưu điện Trung ương;
- Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Sở Tư pháp, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Tạp chí Phansipăng;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₁, BBT₁, KSTT₁, VX₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trịnh Xuân Trường





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng
Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Lào Cai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : **03/2025/QĐ-UBND**
ngày **10** tháng **01** năm **2025** của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng (viết tắt là “Mạng TSLCD”) tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Lào Cai, gồm:

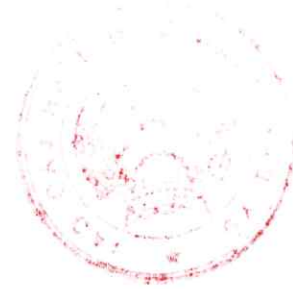
- Các đối tượng tại Phụ lục II của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý Mạng TSLCD.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Mạng TSLCD tỉnh Lào Cai là mạng kết nối các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai, được tổ chức, quản lý thống nhất, bảo đảm chất lượng, an toàn, bảo mật thông tin để trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước. Mạng TSLCD tỉnh Lào Cai bao gồm mạng truy nhập cấp II kết nối đến các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp của tỉnh Lào Cai và kết nối với mạng truy nhập cấp I do Cục Bưu điện Trung ương trực tiếp quản lý, vận hành.

Điều 4. Danh mục dịch vụ, ứng dụng và mô hình kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành danh mục các hệ thống thông tin sử dụng Mạng TSLCD cho các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
- Mô hình kết nối mạng áp dụng tại tỉnh Lào Cai là mô hình số 04 với mô hình kết nối trung tâm dữ liệu đặt Sở Thông tin và Truyền thông với Mạng TSLCD



của các cơ quan nhà nước có kết nối với Mạng TSLCD các cơ quan khối đảng theo quy định của Văn phòng Trung ương Đảng.

Điều 5. Chất lượng dịch vụ

Thực hiện quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương II QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 6. Quản lý, vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Quản lý, vận hành Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành Mạng TSLCD các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan. Chủ trì triển khai mạng truy nhập cấp II tại các cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Văn phòng Tỉnh uỷ thực hiện quản lý, vận hành, triển khai Mạng TSLCD các cơ quan Đảng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ, hạ tầng kết nối cho Mạng TSLCD thực hiện cung cấp dịch vụ bảo đảm chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin mạng quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và pháp luật liên quan hiện hành.

2. Quản lý thiết bị

a) Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), đảm bảo an

toàn, an ninh; cử đầu mối phối hợp Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông (doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho Mạng truy nhập cấp I) trong công tác xử lý sự cố và quản lý, kiểm kê, đánh giá chất lượng thiết bị hàng năm. Thông báo cho Cục Bưu điện Trung ương và doanh nghiệp viễn thông khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

b) Đối với thiết bị của mạng truy nhập cấp II, cơ quan sử dụng đảm bảo việc bố trí địa điểm lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp II đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (nhiệt độ, nguồn điện đảm bảo cho thiết bị hoạt động 24/7), đảm bảo an toàn, an ninh.

c) Các cơ quan nhà nước sử dụng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, hạ tầng khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

d) Các cơ quan khối Đảng thông báo cho Văn phòng Tỉnh ủy khi có yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị.

3. Tiếp nhận và xử lý sự cố:

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận cảnh báo từ Cục Bưu điện Trung ương và các đơn vị sử dụng dịch vụ, thực hiện công tác điều phối doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thực hiện xử lý sự cố theo quy định. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị sử dụng dịch vụ theo quy định về an toàn thông tin mạng trên mạng truy nhập cấp II tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Giám sát và đảm bảo an toàn thông tin mạng

1. Sở Thông tin và Truyền thông trực tiếp quản lý tài khoản giám sát của hệ thống quản lý tập trung Mạng TSLCD cơ quan nhà nước (do Cục Bưu điện Trung ương cấp). Lưu giữ, bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu đăng nhập, định kỳ thay đổi và sử dụng mật khẩu đảm bảo an toàn thông tin.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng Mạng TSLCD có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin mạng; không được xâm phạm an toàn thông tin mạng của tổ chức, cá nhân khác; phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, không xâm phạm đến bí mật cá nhân, thông tin riêng của tổ chức.

3. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối phải được kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối vào Mạng TSLCD:

a) Đơn vị chủ quản các hệ thống thông tin thực hiện đánh giá an toàn thông tin đầy đủ cho các thiết bị, ứng dụng, phần mềm trong Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng kết nối. Khắc phục các lỗ hổng bảo mật (nếu có) trước khi kết nối vào Mạng TSLCD.

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

4. Mạng truy nhập cấp II phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chí yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 3 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

5. Phương án bảo đảm an toàn thông tin phải xem xét khả năng dùng chung giữa các hệ thống thông tin đối với các giải pháp bảo vệ, chia sẻ tài nguyên để tối ưu hiệu năng, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

Điều 8. Đăng ký sử dụng, dùng sử dụng các dịch vụ của mạng truyền số liệu chuyên dùng

Các cơ quan nhà nước có nhu cầu đăng ký kết nối, sử dụng, dùng sử dụng các dịch vụ của Mạng TSLCD theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 9. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD

Ngân sách tỉnh bảo đảm kinh phí đầu tư, duy trì hoạt động, nghiệm thu, điều phối ứng cứu sự cố (các sự cố ngoài trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ) và kinh phí sử dụng dịch vụ của Mạng TSLCD cho các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này theo các quy định hiện hành về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu, đề xuất nâng cấp, mở rộng mạng truy nhập cấp II của các cơ quan nhà nước nhằm cung cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng kịp thời việc triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên Mạng TSLCD của tỉnh.

3. Tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan các văn bản pháp luật về quản lý, vận hành và sử dụng Mạng TSLCD. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký kết nối, sử dụng, dùng sử dụng các dịch vụ của Mạng TSLCD.

4. Phối hợp với các tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin.

5. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, và đảm bảo an toàn thông tin trên Mạng TSLCD.

6. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập Mạng TSLCD bảo đảm chất lượng, an toàn và bảo mật thông tin.

7. Chủ trì với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, điều phối, ứng phó, xử lý các sự cố đảm bảo an toàn thông tin Mạng TSLCD các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khi có thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại hoặc di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị ảnh hưởng đến Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh cho hoạt động quản lý, vận hành, kết nối, đảm bảo an toàn thông tin và sử dụng Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tỉnh Lào Cai theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ

1. Quản lý các hoạt động sử dụng dịch vụ Mạng TSLCD tại cơ quan, đơn vị mình theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tuân thủ các quy định về vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

3. Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của cơ quan, đơn vị được truyền tải trên Mạng TSLCD.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối Mạng TSLCD; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin,

5. Trong trường hợp có thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại hoặc di dời trụ sở làm việc, nâng cấp, bảo trì mạng nội bộ hoặc bắt buộc phải thay đổi hệ thống mạng tại đơn vị ảnh hưởng đến Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh; cơ quan, đơn vị phải thông báo ngay với Sở Thông tin và Truyền thông bằng văn bản.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng TSLCD theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

7. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận chất lượng dịch vụ, điều phối, ứng phó, xử lý các sự cố đảm bảo an toàn thông tin.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

1. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng TSLCD.

2. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn, đào tạo kiến thức quản trị hệ thống, an toàn mạng, bảo mật thông tin, quản lý và khai thác Mạng TSLCD nhằm giúp các tổ chức, cá nhân sử dụng hiệu quả và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Chủ động nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật Mạng TSLCD, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ.

4. Xây dựng các giải pháp xử lý sự cố, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để đảm bảo cơ sở hạ tầng Mạng TSLCD được hoạt động liên tục và an toàn.

5. Công bố công khai thông tin hỗ trợ tới từng cơ quan, đơn vị sử dụng Mạng TSLCD.

6. Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 19/2023/TT-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

7. Cung cấp dịch vụ Mạng TSLCD phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng phục vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ Lễ, Tết.

8. Tự kiểm tra, rà soát, đánh giá, nâng cấp thường xuyên Mạng TSLCD để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) tình hình thi hành pháp luật về Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin Mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

